

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3832/SKHĐT-TĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc triển khai Nghị quyết thông qua tại kỳ họp lần 18 (kỳ họp thường lệ), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu, với nội dung chính như sau:

1. Nội dung thông tin về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

(Phụ lục kèm theo)

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư trong quá trình tổ chức thực hiện:

Có giải pháp, phương án, tổ chức triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ cho các hộ dân của dự án theo quy định, đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.



Phối hợp với các Sở, ngành liên quan để thực hiện công tác thẩm định điều chỉnh dự án đảm bảo thời gian theo quy định.

Rà soát thực hiện các nội dung tại khoản 9 (các nội dung khác) mục II của nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư.

3. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt quá thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS và các phòng.



Võ Tấn Đức



Phụ lục

**DỰ ÁN NẠO VÉT VÀ XÂY DỰNG BỜ KÈ SUỐI
TÂN TRẠCH, HUYỆN VĨNH CỬU**

(Kèm theo Quyết định số 23/M/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2024
của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. Nội dung chủ trương đầu tư được phê duyệt tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm đảm bảo tiêu thoát nước khu vực xã Thạnh Phú với lưu vực 882ha và tiêu thoát nước của đường ĐT.768, hạn chế tình trạng ngập đường khi mưa lớn và chỉnh trang khu vực trung tâm xã Thạnh Phú.

2. Quy mô đầu tư: Công trình hạ tầng kỹ thuật (thoát nước). Nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu dài khoảng 5,7km, để tiêu thoát nước cho lưu vực khoảng 882ha.

Nội dung đầu tư:

- Đoạn từ đầu tuyến đến Hương lộ 6 dài khoảng 2.650m là đoạn qua khu vực đông dân cư thuộc xã Thạnh Phú: Nạo vét và kiên cố suối cũ bằng kênh chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép, chiều rộng đáy thay đổi từ (2,0-:-3,0)m, chiều cao thay đổi từ (2,5 -:- 2,8)m. Hai bờ kết hợp làm đường để thi công và giao thông nội bộ để quản lý cho phương tiện thô sơ với chiều rộng B=5,0m, kết cấu mặt đường cấp phối đá dăm. Riêng đoạn qua khu vực đất dự án xây dựng các khu dân cư dài khoảng 01 km, thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy, không kiên cố.

- Đoạn từ Hương lộ 6 đến cuối tuyến dài khoảng 3.050m: Nạo vét, mở rộng lòng suối cũ bằng kênh hình thang (có mái ta luy); Chiều rộng đáy kênh thay đổi từ (5,0-:-12,0)m, chiều cao thay đổi từ (3,0 -:- 3,6)m. Hai bờ kết hợp làm đường để thi công và giao thông nội bộ để quản lý cho phương tiện thô sơ với chiều rộng B=5,0m, kết cấu mặt đường cấp phối đá dăm.

- Xây dựng các công trình trên kênh gồm: cầu qua kênh, cống tiêu nước vào kênh kết cấu bê tông cốt thép đảm bảo nhu cầu sử dụng và thoát nước vào kênh và kết nối hạ tầng.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 187,881 tỷ đồng (trong đó chi phí xây dựng khoảng 63,734 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 10,845 tỷ đồng, chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 90,63 tỷ đồng, chi phí dự phòng khoảng 22,672 tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Thạnh Phú và Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu.

7. Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).



8. Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

9. Các nội dung khác lưu ý trong quá trình tổ chức lập dự án:

- Có giải pháp, phương án, tổ chức triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân của dự án theo quy định, đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

- Thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường theo quy định trước khi trình duyệt hồ sơ dự án.

II. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo tiêu thoát nước khu vực xã Thạnh Phú với lưu vực 1.628,6 ha và tiêu thoát nước của đường ĐT.768, hạn chế tình trạng ngập đường khi mưa lớn và chỉnh trang khu vực trung tâm xã Thạnh Phú.

2. Quy mô đầu tư: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn – Thủy lợi, cấp IV. Nạo vét bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu dài khoảng 5,7km để tiêu thoát nước cho lưu vực 1.628,6 ha. Cụ thể:

- Đoạn từ đầu tuyến đến Hương lộ 6, chiều dài khoảng 2.650m là đoạn qua khu vực đông dân cư xã Thạnh Phú. Nạo vét và kiên cố suối bằng kênh chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép, chiều rộng đáy thay đổi từ (2,0-:-6,0)m, chiều cao thay đổi từ (2,5 -:- 2,8)m. Hai bờ kết hợp làm đường để thi công và giao thôn nội bộ để quản lý cho phương tiện thô sơ với chiều rộng khoảng 5m, kết cấu cấp phối đá dăm. Riêng đoạn qua khu vực đất dự án xây dựng các khu dân cư dài khoảng 01 km, thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy, không kiên cố.

- Đoạn từ Hương lộ 6 đến cuối tuyến dài khoảng 3.050m. Nạo vét mở rộng lòng suối cũ bằng kênh hình thang (có mái ta luy); chiều rộng đáy thay đổi từ (7,0-:-14,0)m, chiều cao thay đổi từ (3,0 -:- 3,6)m. Hai bờ kết hợp làm đường để thi công và giao thông nội bộ để quản lý cho phương tiện thô sơ với chiều rộng khoảng 5m, kết cấu cấp phối đá dăm.

- Xây dựng các công trình trên kênh gồm: cầu qua kênh, cống tiêu nước vào kênh kết cấu bê tông cốt thép đảm bảo nhu cầu sử dụng và thoát nước vào kênh, kết nối hạ tầng.

4. Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 504,865 tỷ đồng (trong đó chi phí xây dựng khoảng 98,337 tỷ đồng; chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 14,750 tỷ đồng; chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 362,294 tỷ đồng; chi phí dự phòng khoảng 29,484 tỷ đồng).

9. Các nội dung khác:

- Cần có giải pháp và xây dựng tiến độ cụ thể để tập trung nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ, giải quyết tình trạng ngập úng tại khu vực trung tâm xã Thạnh Phú. Có giải pháp, phương án thiết kế đảm bảo phù hợp với khả năng tiêu thoát nước của khu vực, đảm bảo phòng chống xói

lở và ngập úng cục bộ tại các khu vực của dự án.

- Rà soát, kiểm tra, xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng rạch, vi phạm quy định về đất đai, xây dựng trong khu vực dự án theo quy định pháp luật (nếu có).

- Có giải pháp, phương án, tổ chức triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân của dự án theo quy định, đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

- Thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường theo quy định trước khi trình duyệt hồ sơ dự án.

(Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)./.



NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh chủ trương đầu tư
Dự án Nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 384/BC-BKTNS ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

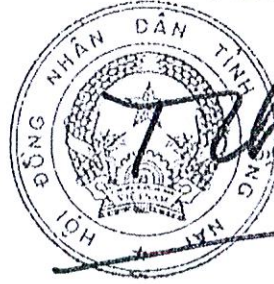
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khoá X Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2024. / *Phươ*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực huyện ủy, thành ủy và HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Thái Bảo



Phụ lục

DỰ ÁN NẠO VẾT VÀ XÂY DỰNG BỜ KÈ SUỐI TÂN TRẠCH, HUYỆN VĨNH CỬU

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

I. Nội dung chủ trương đầu tư được phê duyệt tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Mục tiêu đầu tư:

Nhằm đảm bảo tiêu thoát nước khu vực xã Thạnh Phú với lưu vực 882ha và tiêu thoát nước của đường ĐT.768, hạn chế tình trạng ngập đường khi mưa lớn và chỉnh trang khu vực trung tâm xã Thạnh Phú.

2. Quy mô đầu tư: Công trình hạ tầng kỹ thuật (thoát nước). Nạo vét và xây dựng bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu dài khoảng 5,7km, để tiêu thoát nước cho lưu vực khoảng 882ha.

Nội dung đầu tư:

- Đoạn từ đầu tuyến đến Hương lộ 6 dài khoảng 2.650m là đoạn qua khu vực đông dân cư thuộc xã Thạnh Phú: Nạo vét và kiên cố suối cũ bằng kênh chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép, chiều rộng đáy thay đổi từ (2,0-:-3,0)m, chiều cao thay đổi từ (2,5 -:- 2,8)m. Hai bờ kết hợp làm đường để thi công và giao thông nội bộ để quản lý cho phương tiện thô sơ với chiều rộng B=5,0m, kết cấu mặt đường cấp phối đá dăm. Riêng đoạn qua khu vực đất dự án xây dựng các khu dân cư dài khoảng 01 km, thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy, không kiên cố.

- Đoạn từ Hương lộ 6 đến cuối tuyến dài khoảng 3.050m: Nạo vét, mở rộng lòng suối cũ bằng kênh hình thang (có mái ta luy); Chiều rộng đáy kênh thay đổi từ (5,0-:-12,0)m, chiều cao thay đổi từ (3,0 -:- 3,6)m. Hai bờ kết hợp làm đường để thi công và giao thông nội bộ để quản lý cho phương tiện thô sơ với chiều rộng B=5,0m, kết cấu mặt đường cấp phối đá dăm.

- Xây dựng các công trình trên kênh gồm: cầu qua kênh, cống tiêu nước vào kênh kết cấu bê tông cốt thép đảm bảo nhu cầu sử dụng và thoát nước vào kênh và kết nối hạ tầng.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 187,881 tỷ đồng (trong đó chi phí xây dựng khoảng 63,734 tỷ đồng, chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 10,845 tỷ đồng, chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 90,63 tỷ đồng, chi phí dự phòng khoảng 22,672 tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Thạnh Phú và Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu.

7. Thời gian thực hiện dự án: dự kiến từ năm 2021 (kể từ khi bố trí vốn thực hiện dự án).

8. Tiến độ thực hiện dự án: tối đa 04 năm. Dự kiến bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau khi được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

9. Các nội dung khác lưu ý trong quá trình tổ chức lập dự án:

- Có giải pháp, phương án, tổ chức triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân của dự án theo quy định, đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

- Thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường theo quy định trước khi trình duyệt hồ sơ dự án.

II. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo tiêu thoát nước khu vực xã Thạnh Phú với lưu vực 1.628,6 ha và tiêu thoát nước của đường ĐT.768, hạn chế tình trạng ngập đường khi mưa lớn và chỉnh trang khu vực trung tâm xã Thạnh Phú.

2. Quy mô đầu tư: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn – Thủy lợi, cấp IV. Nạo vét bờ kè suối Tân Trạch, huyện Vĩnh Cửu dài khoảng 5,7km để tiêu thoát nước cho lưu vực 1.628,6 ha. Cụ thể:

- Đoạn từ đầu tuyến đến Hương lộ 6, chiều dài khoảng 2.650m là đoạn qua khu vực đông dân cư xã Thạnh Phú. Nạo vét và kiên cố suối bằng kênh chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép, chiều rộng đáy thay đổi từ (2,0-:-6,0)m, chiều cao thay đổi từ (2,5 -:- 2,8)m. Hai bờ kết hợp làm đường để thi công và giao thôn nội bộ để quản lý cho phương tiện thô sơ với chiều rộng khoảng 5m, kết cấu cấp phối đá dăm. Riêng đoạn qua khu vực đất dự án xây dựng các khu dân cư dài khoảng 01 km, thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy, không kiên cố.

- Đoạn từ Hương lộ 6 đến cuối tuyến dài khoảng 3.050m. Nạo vét mở rộng lòng suối cũ bằng kênh hình thang (có mái ta luy); chiều rộng đáy thay đổi từ (7,0-:-14,0)m, chiều cao thay đổi từ (3,0 -:- 3,6)m. Hai bờ kết hợp làm đường để thi công và giao thông nội bộ để quản lý cho phương tiện thô sơ với chiều rộng khoảng 5m, kết cấu cấp phối đá dăm.

- Xây dựng các công trình trên kênh gồm: cầu qua kênh, cống tiêu nước vào kênh kết cấu bê tông cốt thép đảm bảo nhu cầu sử dụng và thoát nước vào kênh, kết nối hạ tầng.

4. Tổng mức vốn đầu tư: khoảng 504,865 tỷ đồng (trong đó chi phí xây dựng khoảng 98,337 tỷ đồng; chi phí tư vấn, quản lý dự án và chi phí khác khoảng 14,750 tỷ đồng; chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 362,294 tỷ đồng; chi phí dự phòng khoảng 29,484 tỷ đồng).

9. Các nội dung khác:

- Cần có giải pháp và xây dựng tiến độ cụ thể để tập trung nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ, giải quyết tình trạng ngập úng

tại khu vực trung tâm xã Thạnh Phú. Có giải pháp, phương án thiết kế đảm bảo phù hợp với khả năng tiêu thoát nước của khu vực, đảm bảo phòng chống xói lở và ngập úng cục bộ tại các khu vực của dự án.

- Rà soát, kiểm tra, xử lý các trường hợp lấn chiếm lòng rạch, vi phạm quy định về đất đai, xây dựng trong khu vực dự án theo quy định pháp luật (nếu có).

- Có giải pháp, phương án, tổ chức triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân của dự án theo quy định, đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

- Thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường theo quy định trước khi trình duyệt hồ sơ dự án.

(Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)./.